

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Văn bản được viết theo thể thơ: Tự do Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh không trả lời đúng thể thơ “tự do”: không cho điểm	0,5
	2	Trong đoạn trích, quê hương Việt Nam được gọi lên qua những hình ảnh: <i>những lời ca dao; đảo chìm, đảo nổi; Hoàng Sa, Trường Sa...</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được ít nhất 4 hình ảnh: 0,75 điểm - Học sinh trả lời 3 hình ảnh: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời 2 hình ảnh: 0,25 điểm.	0,75
	3	Mẹ dạy con: - Đạo lý uống nước nhớ nguồn, - Bản lĩnh vượt qua khó khăn, thử thách để hướng đến tương lai tươi đẹp. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 2 ý: 1,0 điểm. - Trả lời được 1 trong 2 ý: 0,5 điểm. - Trả lời chung chung: 0,25 điểm	1,0
	4	Rút ra bài học phù hợp, có thể nêu bài học theo hướng: yêu quê hương; tự hào truyền thống dân tộc; đóng góp, cống hiến tài năng, sức lực xây dựng quê hương,... Hướng dẫn chấm: - Học sinh diễn đạt hợp lí: 0,75 điểm. - Học sinh diễn đạt chưa thật chặt chẽ, thuyết phục (0,5 điểm). - Học sinh diễn đạt không chặt chẽ, thiếu thuyết phục (0,25 điểm)	0,75
II		LÀM VĂN	7,0
		Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vai trò của quê hương trong đời sống tinh thần của con người.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Vai trò của quê hương, đất nước trong đời sống tinh thần của con người.	0,25
	1	c. Triển khai vấn đề nghị luận Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng phải làm rõ vai trò của quê hương trong đời sống tinh thần của con người. Có thể theo hướng: - Giải thích: Quê hương: nơi mỗi người được sinh ra, lớn lên, là mảnh đất chôn nhau cắt rốn, gắn bó suốt một khoảng thời gian dài với những kỉ niệm đẹp khó quên. - Vai trò của quê hương trong đời sống tinh thần của con người. + Ta thừa hưởng những giá trị tinh thần, vật chất của quê hương và quê hương góp phần hình thành nhân cách, lối sống của mỗi con người. + Quê hương tạo nên những tiền đề đầu tiên để ta vững bước vào đời, là điểm tựa tinh thần và là nơi ta trở về sau những bão tố, khó khăn ngoài kia... + Mỗi quê hương có một nền văn hóa khác nhau. Khi ta trưởng thành, mang theo nét đặc trưng của quê mình đi nơi khác sẽ là những nét giao thoa độc đáo của văn hóa từng vùng miền, góp phần chung vào đa dạng nền văn hóa của cả dân tộc.	0,75

		- Tuy nhiên, vẫn còn một số người chưa nhận thức được tầm quan trọng của quê hương hoặc có người nhận thức đúng về tầm quan trọng của quê hương nhưng lại chưa có ý thức xây dựng quê hương thêm giàu đẹp ... - Rút ra bài học nhận thức và hành động. Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm). - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,75 điểm). - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 - 0,5 điểm). Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	0,5
		Cảm nhận về vẻ đẹp của sông Đà trong đoạn trích, từ đó, nhận xét chất thơ được thể hiện trong đoạn trích.	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Nội dung và nghệ thuật của đoạn trích; chất thơ được thể hiện trong đoạn trích. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
2		- Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Tuân, tác phẩm Người lái đò sông Đà - Giới thiệu đoạn trích: “Thuyền tôi trôi trên Sông Đà” đến “... khác hẳn những con đò đuôi én thắt mình dây cổ điển trên dòng trên”. Hướng dẫn chấm - Giới thiệu tác giả (0,25 điểm) - Giới thiệu tác phẩm và đoạn trích (0,25 điểm)	0,5
		* Cảm nhận về đoạn trích - Bờ sông Đà hiền hòa, hoang sơ, tĩnh lặng + Chuồn chuồn, bướm bướm bay lượn..., cỏ gianh còn ẩm sương đêm, ngô non vừa mới nhú, đàn hươu... + So sánh độc đáo, sáng tạo: Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử, bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. - Sông Đà gọi trong lòng người nhiều cảm xúc + Bâng khuâng, xao xuyến như gặp lại cố nhân.	2,0

	+ Như đắm mình vào không khí thơ mộng, cổ kính của Đường thi. + Cảm nhận niềm vui tron vẹn như thấy nắng giòn tan sau kỳ mưa dầm... + Cảm xúc tình tứ, tha thiết của một người tình nhân chưa quen biết. + Trước vẻ đẹp hoang đại nhà văn suy nghĩ về về tiếng còi tàu, cuộc sống hiện đại... - Nghệ thuật: Miêu tả Sông Đà ở phương diện văn hóa, thẩm mỹ bằng những so sánh, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ và rất thú vị. Từ ngữ chọn lọc, câu văn phong phú, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao,... Tất cả đã giúp Nguyễn Tuân tái hiện được sức sống mãnh liệt của sông Đà thơ mộng và trữ tình. Hướng dẫn chấm: - Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Học sinh phân tích đầy đủ nhưng chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm. - Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm – 1,5 điểm. - Học sinh phân tích chung chung, thiếu dẫn chứng: 0,25 điểm – 0,75 điểm.	0,5
	* Nhận xét chất thơ được thể hiện trong đoạn trích. - Chất thơ của đoạn trích thể hiện ở cách viết văn như thơ của Nguyễn Tuân. Một số câu văn êm êm những thanh bằng như một câu lục trong thơ lục bát. Vẻ tinh khôi của thiên nhiên: non tơ của nương ngô nhú lá non đầu mùa, của những vật đòi cỏ gianh đang ra nồn búp; vẻ lặng tờ,... Cảnh sắc như một thể giới cổ tích, vừa chân thực mà thơ mộng,... - Cảm xúc tình tứ của tác giả trước dòng sông thơ mộng, trữ tình: đắm thắm, thiết tha,... như gặp lại cố nhân sau chuỗi ngày chia biệt. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 - Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc trong phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc. - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm. - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.	0,5
Tổng điểm		10,0